70 NĂM

THÀNH LẬP NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG (1945 - 2015)

Chủ tịch HỒ CHÍ MINH
Người sáng lập và đứng đầu
Ủy ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết
tiền thân của ngành Kế hoạch và Đầu tư ngày nay

"Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt
để phát triển kinh tế và văn hóa nhằm
không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân"

Trích Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

LỜI NÓI ĐẦU

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam (31-12-1945/31-12-2015), Sở Kế hoạch và Đầu tư Tuyên Quang biên soạn cuốn Kỷ yếu "70 năm ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang" nhằm ghi lại truyền thống, những hoạt động, đóng góp của Ngành trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang.

Nhìn lại chặng đường 70 năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp cộng tác của các cấp chính quyền địa phương, các ngành trong tỉnh. Ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang được xây dựng và không ngừng phát triển vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội an ninh quốc phòng của địa phương; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp qua các thời kỳ.

Trong cuốn Kỷ yếu này, trân trọng được giới thiệu khái quát quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của ngành Kế hoạch và Đầu tư nhằm tri ân, đồng thời khơi dậy và động viên các thế hệ cán bộ làm công tác kế hoạch qua các thời kỳ đã và đang công tác tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của ngành và xây dựng đất nước.

Mong muốn của Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong cuốn Kỷ yếu này sẽ giới thiệu một cách toàn diện về các hoạt động, đóng góp của các thế hệ cán bộ ngành Kế hoạch và Đầu tư cũng như sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự giúp đỡ của các ngành liên quan. Song quá trình biên soạn và sưu tập tư liệu còn nhiều hạn chế hơn nữa lần đầu tiên biên soạn nên không tránh khỏi thiếu sót nhất định. Rất mong đón nhận được những ý kiến đóng góp bổ sung để chúng tôi biên soạn cuốn Kỷ yếu lần sau được hoàn thiện và đầy đủ hơn.

Xin trân trọng cảm ơn.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG

NGUYỄN TẤN DŨNG
Thủ tướng Chính phủ
Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa
Việt Nam

Số: 625 /LĐCP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2015

THƯ CHÚC MỪNG

Gửi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Kế hoạch và Đầu tư

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập ngành Kế hoạch và Đầu tư, thay mặt Chính phủ, tôi thân ái gửi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Kế hoạch và Đầu tư lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc tốt đẹp nhất.

Trải qua 70 năm xây dựng và phát triển, ngành Kế hoạch và Đầu tư đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, nhất là trong công tác tham mưu tổng hợp phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với những thành tích to lớn đã đạt được, ngành Kế hoạch và Đầu tư đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, tác động đan xen cả thuận lợi và khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế nước ta. Nhiệm vụ đặt ra rất nặng nề. Ngành Kế hoạch và Đầu tư cần phát huy truyền thống vẻ vang và những kết quả đã đạt được, ra sức khắc phục hạn chế, yếu kém, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng tham mưu tổng hợp phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững; đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tôi tin tưởng rằng, với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, nhất trí và sự nỗ lực, sáng tạo của cả tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, ngành Kế hoạch và Đầu tư sẽ giành được những thành tích to lớn hơn nữa, góp phần quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chúc các đồng chí sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Thân ái!

NGUYỄN TẤN DŨNG

THƯ CHÚC MỪNG CỦA
BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
BÙI QUANG VINH

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2015

Gửi cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ngành Kế hoạch và Đầu tư nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Kế hoạch và Đầu tư

Nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Kế hoạch và Đầu tư (ngày 31 tháng 12 năm 1945 - ngày 31 tháng 12 năm 2015), thay mặt lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đã và đang công tác trong ngành Kế hoạch và Đầu tư cả nước lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

70 năm qua, ngành Kế hoạch và Đầu tư đã không ngừng đổi mới và lớn mạnh toàn diện. Qua những chặng đường lịch sử phát triển của đất nước, ngành Kế hoạch và Đầu tư đã có những đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chiến lược mà Đảng và Nhà nước đề ra, góp phần quan trọng vào thắng lợi trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; từ một nước kém phát triển, thu nhập thấp trở thành quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình như ngày hôm nay.

Ngành Kế hoạch và Đầu tư ra đời từ những ngày đầu thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động thành lập Ủy ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết, tiền thân của ngành Kế hoạch và Đầu tư ngày nay. Từ Ủy ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết đến Ủy ban Kế hoạch Quốc gia, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày nay đã tham mưu, giúp Đảng và Chính phủ tổ chức soạn thảo và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch động viên quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, động viên sức người, sức của cho các cuộc kháng chiến và ngày nay là xây dựng các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch để đổi mới, hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Dấu ấn của ngành ta trong 30 năm thực hiện đường lối Đổi mới và hội nhập quốc tế vừa qua, là đã thực hiện xuất sắc vai trò tham mưu tổng hợp về phát triển kinh tế - xã hội cho Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, trong 10 năm gần đây, khi kinh tế Việt Nam chịu tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lâm vào khó khăn, vai trò và những đóng góp của ngành Kế hoạch và Đầu tư chứng tỏ ngày càng quan trọng. Từ việc xây dựng, tham mưu cho Chính phủ các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng hợp lý gắn với thực hiện ba đột phát chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, trong đó tập trung vào ba mũi nhọn là tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu hệ thống tài chính ngân hàng... giúp kinh tế đất nước từng bước vượt qua khó khăn, lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô dần ổn định và tăng trưởng kinh tế được phục hồi tích cực như hôm nay.

Với vai trò chủ trì, ngành Kế hoạch và Đầu tư đã có những đóng góp vô cùng to lớn trong xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, đổi mới quản lý nâng cao hiệu quả đầu tư công, từ xây dựng Luật Đầu tư công đến xây dựng các kế hoạch đầu tư trung hạn, khắc phục cơ bản phân bổ vốn hàng năm dàn trải, manh mún và thiếu hiệu quả. Đây là một bước đột phá về tư

duy trong công tác lập kế hoạch, khẳng định tầm nhìn và sự phát triển vững mạnh của ngành Kế hoạch và Đầu tư trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Thành công của công cuộc Đổi mới có sự đóng góp quan trọng của ngành ta trong xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội các Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1987, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư sửa đổi, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước năm 1994, Luật Đấu thầu, Luật Hợp tác xã...; đặc biệt, Luật Doanh nghiệp năm 1999, sau này là Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi (2014), Luật Đầu tư năm 2014 đã tạo bước ngoặt quan trọng thu hút đầu tư, huy động nguồn lực cả trong và ngoài nước cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước; tạo điều kiện quan trọng để phát triển mạnh doanh nghiệp Việt Nam, đội ngũ doanh nhân Việt Nam hùng hậu và lớn mạnh làm động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế.

Truyền thống tốt đẹp của ngành ta qua 70 năm xây dựng và trưởng thành với những tấm gương trung thành, bản lĩnh vững vàng, đổi mới, sáng tạo, tận tụy, dám nghĩ, dám làm, vượt qua gian nan, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ của các thế hệ cán bộ công chức, viên chức, nhân viên trong toàn ngành mãi mãi cổ vũ đội ngũ những người làm công tác Kế hoạch và đầu tư vươn lên trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

Tôn vinh những thế hệ đã ghi dấu ấn, mốc son của Ngành trong 70 năm qua, với ý thức trách nhiệm của mình, toàn ngành Kế hoạch và Đầu tư sẽ không ngừng phấn đấu, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực chuyên môn, tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong việc tham mưu tổng hợp phục vụ Đảng và Nhà nước hoạch định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và đổi mới thể chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo điều hành, tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đóng góp xứng đáng vào thực hiện thành công mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Xin chúc cho sự nghiệp của ngành ta ngày càng phát triển, xứng đáng với sự mong đợi của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Thân ái,

BÙI QUANG VINH
Ủy viên Trung ương Đảng
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí LÊ THANH HÙNG
Nguyên Phó chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên Quang

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
(Từ năm 1955 đến năm 1963)

Đồng chí ĐẶNG TRÍ
Nguyên Phó chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên Quang

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
(Từ năm 1964 đến năm 1969)

Đồng chí TRIỆU KIM DUNG (TRIỆU CHI NĂNG)
Nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên Quang

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
(Từ năm 1970 đến năm 1975)

Đồng chí VIÊN THẾ NGHIÊU
Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tuyên

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
(Từ năm 1976 đến năm 1977)

Đồng chí TRẦN THẾ MINH
Nguyên Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
(Từ năm 1978 đến năm 1982)

Đồng chí HOÀNG THỪA
Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tuyên

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
(Từ năm 1983 đến năm 1985)

Đồng chí TRẦN TRUNG NHẬT
Nguyên Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
(Năm 1986)

Đồng chí NGUYỄN TRẦN ĐẠT
Nguyên Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tuyên và Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
(Từ năm 1987 đến tháng 10 năm 1991)

Đồng chí NGỤY VĂN THẬN
Nguyên Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy tỉnh Tuyên Quang

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH
và GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Từ tháng 11 năm 1991 đến tháng 9 năm 1996)

Đồng chí HÀ PHÚC MỊCH
Nguyên Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Từ tháng 10 năm 1996 đến tháng 6 năm 1997)

Đồng chí LÊ THỊ QUANG
Nguyên Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Từ tháng 7 năm 1997 đến tháng 7 năm 2001)

Đồng chí TRẦN NGỌC THỰC
Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Từ tháng 8 năm 2001 đến tháng 1 năm 2004 và từ tháng 3 năm 2005 đến tháng 8 năm 2009)

Đồng chí CHẨU VĂN LÂM
Bí thư Tỉnh ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Từ tháng 2 năm 2004 đến tháng 2 năm 2005)

Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH QUANG
Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 6 năm 2014)

Đồng chí NGUYỄN THẾ GIANG
Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014)

PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH, PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí **TRẦN THẾ MINH**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Tuyên Quang
và UBKH tỉnh Hà Tuyên
(Từ năm 1964 đến năm 1977)

Đồng chí **LỆNH QUỐC TÍNH**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Hà Tuyên
(Từ năm 1979 đến năm 1990)

Đồng chí **MAI HUY**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Hà Tuyên
(Từ năm 1979 đến năm 1984)

Đồng chí **SẦM VĂN NGUYÊN**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Hà Tuyên
(Từ năm 1976 đến năm 1990)

Đồng chí **SẦM QUANG VINH**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Hà Tuyên
(Từ năm 1980 đến năm 1983)

Đồng chí **NGUYỄN QUỐC VĂN**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Hà Tuyên
và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 1983 đến năm 1998)

Đồng chí **NGUYỄN XUÂN VINH**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Hà Tuyên
và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 1985 đến năm 1998)

Đồng chí **TOÁN TRUNG NGHĨA**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Hà Tuyên
(Từ năm 1986 đến năm 1991)

Đồng chí **LẠI VĂN QUẾ**
Phó chủ nhiệm UBKH tỉnh Hà Tuyên
và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 1985 đến năm 1998)

Đồng chí **ĐÀO QUANG THẢO**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 1996 đến năm 2002)

Đồng chí **HÀ PHÚC MỊCH**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ tháng 3 năm 1996 đến tháng 8 năm 1996)

Đồng chí **NGUYỄN MINH XIÊM**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 1997 đến năm 2000)

Đồng chí **NGUYỄN VIỆT LIÊN**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 1998 đến năm 2003)

Đồng chí **HOÀNG VĂN AN**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ tháng 2 năm 2004 đến
tháng 11 năm 2004)

Đồng chí **NGUYỄN THỊ VIỆT HẰNG**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 2004 đến năm 2008)

Đồng chí **ĐỒNG MẠNH CƯỜNG**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 2004 đến năm 2007)

Đồng chí **NGUYỄN NHẬT TÂN**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 2009 đến năm 2010)

Đồng chí **TRẦN VĂN LƯƠNG**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 2008 đến nay)

Đồng chí **LÊ GIA HẢI**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 2009 đến nay)

Đồng chí **TRIỆU QUANG HUY**
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Tuyên Quang
(Từ năm 2010 đến nay)

BẢNG VÀNG DANH DỰ

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

Phần thưởng cao quý được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng cho:
Tập thể Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang (năm 2010)

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Phần thưởng cao quý được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng cho:
Tập thể Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang
(năm 2005)

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

Phần thưởng cao quý được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng cho:
Tập thể Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang
(năm 2000)

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

Phần thưởng cao quý được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng cho:
Tập thể Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang
(năm 1995)

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG

Lễ đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 2010)

Lễ đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất (năm 2006)

Lễ đón nhận Huân chương lao động hạng Ba (năm 1995)

TƯ LIỆU LỊCH SỬ
VÀ CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG

SẮC LỆNH SỐ 78/SL
THÀNH LẬP UỶ BAN NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH KIẾN THIẾT

Sau 4 tháng kể từ khi Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; Người - với tư cách là Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã ký Sắc lệnh số 78/SL ngày 31 tháng 12 năm 1945, lập ra Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết, tổ chức tiền thân của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày nay.

Toàn văn Sắc lệnh số 78/SL ***ngày 31 tháng 12 năm 1945****, thành lập "Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết" như sau:*

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA NĂM THỨ NHẤT
CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ LÂM THỜI

Xét rằng ngay khi lo việc kháng chiến, Chính phủ đã bắt đầu công việc kiến quốc, nhưng sự kiến quốc cần phải có một chương trình cụ thể được nghiên cứu một cách kỹ càng;

Theo lời đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, sau khi đã trao đổi ý kiến với nhiều nhà trí thức, chuyên môn và thân sĩ;

Sau khi Hội đồng Chính phủ đã thoả thuận.

RA SẮC LỆNH:

Điều thứ nhất: - Nay lập một Uỷ ban gọi là "Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết" có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu một kế hoạch thiết thực để kiến thiết quốc gia về các ngành kinh - tế, tài - chính, hành - chính, xã - hội, văn - hoá và thảo ra những đề án kiến thiết đưa lên Chính phủ.

Điều thứ hai: - Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết gồm có những vị sau này:

1. **Phan Anh**
2. **Trịnh Văn Bính**
3. **Cù Huy Cận**
4. **Kha Vạng Cân**
5. **Đinh Quang Chiểu**
6. **Nguyễn Xuân Dương**
7. **Bùi Bằng Đoàn**
8. **Phạm Văn Đồng**
9. **Hoàng Minh Giám**
10. **Võ Nguyên Giáp**
11. **Trần Văn Giầu**
12. **Nguyễn Mạnh Hà**
13. **Hoàng Xuân Hãn**
14. **Vũ Văn Hiền**

15. **Phạm Khắc Hoè**
16. **Vũ Đình Hoè**
17. **Nguyễn Hữu Phú**
18. **Nguyễn Văn Huyên**
19. **Hồ Tá Khanh**
20. **Nguyễn Tường Long**
21. **Vũ Ngọc Khuê**
22. Cô **Tâm Kính**
23. **Phan Tử Lăng**
24. **Hồ Đắc Liên**
25. **Nguyễn Văn Luyện**
26. **Đặng Thái Mai**
27. **Nguyễn Huy Mẫn**
28. **Phan Mỹ**
29. **Hoàng Hữu Nam**
30. **Trần Đình Nam**
31. **Nguyễn Như Quỹ**
32. **Lê Hữu Sơn**
33. **Nguyễn Trọng Tam**
34. **Phạm Thiều**
35. **Đặng Phúc Thông**
36. **Nguyễn Đình Thụ**
37. **Hoàng Đạo Thuý**
38. *Bà* **Vĩnh Thụy**
39. **Hoàng Tích Trí**
40. **Văn Võ Văn**

***Điều thứ ba*:** - Số uỷ viên có thể tăng thêm và những uỷ viên thêm ấy sẽ do Uỷ - ban giới thiệu lên Chính phủ chuẩn y.

Điều thứ tư: - Các Bộ trưởng và Thứ trưởng đều là Uỷ viên của "Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết".

Điều thứ năm: - Uỷ ban sẽ lập ra những tiểu ban chuyên môn và có thể lấy người thêm vào các tiểu ban ấy.

Điều thứ sáu: - Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết đặt dưới quyền điều khiển của Chủ tịch Chính phủ.

Điều thứ bảy: - Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết có quyền giao thiệp với tất cả các Bộ và các công sở để thu thập tài liệu và sẽ được Chính phủ giúp về mặt tài chính và nhân viên.

Điều thứ tám: - Các Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính thi hành Sắc lệnh này./.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1945
CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ LÂM THỜI

(Đã ký)
HỒ CHÍ MINH

Tiếp ký

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
VÕ NGUYÊN GIÁP

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
PHẠM VĂN ĐỒNG

136

VIET NAM DAN CHU CONG HOA- NAM THU NHAT.

CHU TICH CHINH PHU LAM THOI

Xét rằng ngay khi lo việc kháng chiến Chính phủ đã bắt đầu công việc kiến quốc, nhưng sở kiến quốc cần phải có một chương trình cụ thể để nghiên cứu một cách kỹ càng.

Theo lời đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội-Vụ sau khi đã trao đổi ý kiến với chiến sĩ tài thức, chuyên môn và thân sĩ

Sau khi hội đồng chính phủ đã thỏa thuận,

RA SAC LENH :

[redacted] - Nay [redacted] Ủy ban gọi là "Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến [redacted] có nhiệm vụ:

+ nghiên cứu một kế hoạch tuyệt thiết để kiến thiết quốc gia về công nghệ, canh-tác, thương-mại, chính trị, xã hội, văn hóa, và thảo ra chương trình để áp dụng thiết lập chính phủ.

DIEU THU HAI.- Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến [redacted] gồm có những vị sau này:

[redacted]
PHAN ANH
BA-SY VU DI H
CO HUY GIU
NGUYEN VAN HUYEN
PHAN KHAC HOAN
NGUYEN TRUONG TAM
DUY BANG DOAN
PHAM VAN TOAN
HOANG MINH GIAM
VO NGUYEN GIAP
TRAN DUY HUNG
NGUYEN HUU DANG
HOANG TUAN NAM
VU VAN HIEU
PHAN KHAC SOC
VU TRI H SOC
NGUYEN VAN HUYEN
NGUYEN VAN LUYEN
HO TU KIANG
VU SANG LONG — Lê Văn Hiến
PHAN DI LANG
HO VAN LIEN
NGUYEN HUONG LONG
NGUYEN VAN LUYEN
DANG THAI MAI
NGUYEN HUY MAN

-2-

137

PHAN MY
HOANG PHAN NAM
TRAN DINH [redacted]
[redacted]
NGUYEN HUU QUY
DINH HUU SOI
NGUYEN TRUNG TAM
PHAN TRIEU
DANG PHUC THONG
NGUYEN DINH THI
HOANG DAC THAM — Bùi Huy Thông
HOANG MINH THY
VU VO VAN

DIEU THU BA.- Số Ủy viên có thể tăng thêm và những Ủy-viên thay thế sẽ do Ủy ban giới thiệu lên chính phủ chuẩn-y.

DIEU THU NAM.- Cho Bộ trưởng và thứ trưởng đều là Ủy-viên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc.

DIEU THU SAU.- Ủy ban sẽ lấy ra những viên ban chuyên môn và đề cử lấy người thêm vào các viên ban ấy.

DIEU THU BAY.- Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc đặt dưới quyền của Thủ tướng chính phủ.

DIEU THU TAM.- Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc có quyền gọi những với tất cả các bộ và các công sở để thu thập tài liệu và sẽ được chính phủ giúp đỡ tài chính và nhân viên.

DIEU THU CHIN.- Cho Bộ trưởng Bộ Nội-Vụ và Bộ tài chính thi hành sắc lệnh này.

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1945
CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ LÂM THỜI

Hồ Chí Minh

Tiếp ký
Bộ trưởng Bộ Nội-Vụ
Võ Nguyên Giáp

Bộ trưởng Bộ Tài-Chính
Pleven

SẮC LỆNH SỐ 04/SL
VỚI VIỆC CỬ THÊM THÀNH VIÊN
VÀO UỶ BAN NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH KIẾN THIẾT

Theo tài liệu sưu tầm được, thì ngày 14 tháng 1 năm 1946, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà Hồ Chí Minh đã ký **Sắc lệnh số 4/SL** cử thêm 10 thành viên vào Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết. Đó là các vị:

1. **Đào Duy Anh**
2. **Lê Dung**
3. **Hoàng Văn Đức**
4. **Đặng Văn Hướng**
5. **Trần Đăng Khoa**
6. **Đặng Xuân Khu**
7. **Nguyễn Thiệu Lâu**
8. **Nguyễn Cao Luyện**
9. **Bùi Công Trừng**
10. **Nghiêm Xuân Yêm**

Tổng số thành viên của Uỷ ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến thiết là 50 người.

QUYẾT ĐỊNH SỐ 258/QĐ-UB NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 1996 CỦA UBND TỈNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG TRÊN CƠ SỞ ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH TUYÊN QUANG

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 258 QĐ-UB

Tuyên Quang, Ngày 12 tháng 3 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
VỀ VIỆC THÀNH LẬP SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG
TRÊN CƠ SỞ ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH TUYÊN QUANG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

Căn cứ Quyết định số 852/TTg ngày 28-12-1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập một số tổ chức ở địa phương ;

Căn cứ Thông tư liên bộ số 01/BKH-TCCP-TTLB ngày 02-01-1996 của Liên bộ Kế hoạch và đầu tư-Ban tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan kế hoạch đầu tư thuộc UBND địa phương ;

Căn cứ thông báo Nghị quyết số 95/NQTU ngày 13-2-1996 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Tuyên Quang về công tác tổ chức và cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Thành lập Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở Ủy ban kế hoạch tỉnh Tuyên Quang

- Sở kế hoạch và đầu tư là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, có chức năng tham mưu tổng hợp về qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, đề xuất chủ trương biện pháp quản lý đầu tư trực tiếp của Nước ngoài tại địa phương ; làm đầu mối phối hợp giữa các Sở, ngành thuộc tỉnh dưới sự chỉ đạo về mặt nghiệp vụ chuyên môn của Bộ kế hoạch và đầu tư

Sở kế hoạch và đầu tư có con dấu và được mở tài khoản theo qui định .

Trụ sở làm việc của Sở kế hoạch và đầu tư đặt tại trụ sở của Ủy ban kế hoạch tỉnh hiện nay.

Điều 2 - Nhưng nhiệm vụ chủ yếu của Sở kế hoạch và đầu tư :

1. Tổ chức nghiên cứu tổng hợp trình HĐND tỉnh các kế hoạch dài hạn,trung hạn, ngắn hạn,lựa chọn các chương trình, dự án ưu tiên, các danh mục công trình về phát triển kinh tế-xã hội, các cân đối chủ yếu ; tài

2

chính, ngân sách, vốn đầu tư và xây dựng, các nguồn vốn viện trợ và hợp tác đầu tư với nước ngoài ; lựa chọn các đối tác ký kết đầu phân hợp đồng , kế hoạch xuất nhập khẩu của địa phương một cách thiết thực và hiệu quả.

2. Phối hợp với Sở tài chính vật giá xây dựng dự toán ngân sách của tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

3. Theo dõi nắm tình hình hoạt động của các đơn vị kinh tế Trung ương, địa phương và địa phương khác có trên địa bàn toàn tỉnh để xây dựng thành kế hoạch thống nhất phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

4. Theo dõi chương trình, dự án quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Hướng dẫn các ngành,các cấp trong tỉnh xây dựng qui hoạch, kế hoạch, các chương trình, dự án có liên quan đến phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật Nhà nước về hoạt động đầu tư của nước ngoài trên địa bàn tỉnh, trực tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư trong, ngoài nước muốn đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh và những kiến nghị, khiếu nại của các Xí nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài.

6. Theo dõi kiểm tra các cơ quan, đơn vị của tỉnh trong việc thực hiện qui hoạch, kế hoạch, các chương trình dự án phát triển để trình UBND tỉnh các chủ trương, biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện các mục tiêu kế hoạch của địa phương. Trực tiếp điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Tham gia nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách về quản lý kinh tế,kiến nghị với UBND tỉnh xây dựng và vận dụng các cơ chế chính sách cho phù hợp với đặc điểm của địa phương và những nguyên tắc chung đã qui định.

8. Theo sự phân công của UBND tỉnh, làm nhiệm vụ thường trực hoặc chủ tịch Hội đồng về : Xét duyệt các định mức kinh tế-kỹ thuật ; thẩm định các dự án đầu tư trong nước và ngoài nước, thẩm định xét thầu và việc thẩm định các doanh nghiệp.

9. Làm đầu mối quản lý việc sử dụng các nguồn ODA và các nguồn viện trợ khác

10. Quản lý và cấp đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo qui định hiện hành. Xem xét và trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư.

9. Hàng quý, 6 tháng, hàng năm soạn thảo báo cáo trình UBND tỉnh và Bộ kế hoạch và đầu tư về tình hình thực hiện kế hoạch của địa phương và hoạt động của xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ;kiến nghị việc bổ sung và đầu tư của các ngành, các cấp, các đơn vị kinh tế của tỉnh.

10. Quản lý và sử dụng công chức viên chức và toàn bộ tài sản phương tiện của cơ quan để phục vụ công tác theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 3 : Về tổ chức của sở : Sở kế hoạch và đầu tư có giám đốc và các phó giám đốc giúp việc giám đốc.Và các bộ phận chuyên môn, trên cơ sở các bộ phận chuyên môn của Ủy ban kế hoạch tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4 :Căn cứ Quyết định này, đ/c giám đốc Sở kế hoạch và đầu tư có trách nhiệm xây dựng đề án về tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Sở để trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt.trong quí I năm 1996.

Điều 5 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông chánh văn phòng UBND tỉnh, trưởng Ban tổ chức chính quyền tỉnh, giám đốc Sở kế hoạch và đầu tư, thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan, chủ tịch UBND các huyện,thị xã căn cứ quyết định thi hành.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :
Bộ Kế hoạch và đầu tư " thay
Thường trực Tỉnh ủy " báo cáo
Chủ tịch và các đ/c PCT tỉnh
Ban tổ chức chính quyền
Các cơ quan Đảng,Đoàn thể,
Tòa án tỉnh, Viện Kiểm sát tỉnh
Như điều 5 " Thi hành"
Lưu VT

Trần Trung Nhật

QUYẾT ĐỊNH SỐ 361/QĐ-UBND NGÀY 29/1/2010 CỦA UBND TỈNH VỀ VIỆC QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 361 /QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 10 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 8347
Ngày: 8.11.10

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05/8/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-BCS ngày 20/8/2010 của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận kỳ họp Ban cán sự Đảng ngày 18/8/2010;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 64/TTr-SKH ngày 22/4/2010 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 339/BC-SNV ngày 14/7/2010 thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang như sau:

I. Vị trí và chức năng:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, gồm: tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ phi Chính phủ; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Uỷ ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. Nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Trình Uỷ ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quy hoạch tổng thể, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh, bố trí kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương; kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó có cân đối tích luỹ và tiêu dùng, cân đối vốn đầu tư phát triển, cân đối tài chính;

b) Dự thảo chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, 6 tháng, năm để báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh điều hành, phối hợp việc thực hiện các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Dự thảo chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đối với việc sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh;

d) Dự thảo các quyết định, chỉ thị; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Dự thảo các văn bản về danh mục các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài cho từng kỳ kế hoạch và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết;

e) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Sở; Trưởng, Phó phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố sau khi thống nhất ý kiến với Sở Tài chính.

2. Trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo Quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh theo phân cấp.

3. Giúp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

4. Về quy hoạch và kế hoạch:

a) Công bố và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi đã được phê duyệt theo quy định;

b) Quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao;

c) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh đã được phê duyệt;

d) Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh.

5. Về đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư phát triển cho từng chương trình, dự án thuộc nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư theo ngành và lĩnh vực;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn; giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

c) Làm đầu mối tiếp nhận, kiểm tra, thanh tra, giám sát, thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh;

d) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền.

6. Về quản lý vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ:

a) Vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ của tỉnh; hướng dẫn các Sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Đánh giá thực hiện các chương trình dự án ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ.

7. Về quản lý đấu thầu:

a) Thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án hoặc gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án hoặc gói thầu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền;

b) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các dự án đấu thầu đã được phê duyệt và tình hình thực hiện công tác đấu thầu theo quy định.

8. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh:

a) Thẩm định và chịu trách nhiệm về các đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác;

b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về thủ tục đăng ký kinh doanh; đăng ký tạm ngừng kinh doanh; cấp mới, bổ sung, thay đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Sở; phối hợp với các ngành kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp tại địa phương; thu thập, lưu trữ và quản lý thông tin về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân:

a) Đầu mối tổng hợp, đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành;

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh;

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành kế hoạch và đầu tư đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

13. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

15. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

17. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

III. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

1. Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định;

5

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng Sở: Có Chánh văn phòng; 01 Phó chánh văn phòng; Kế toán; các nhân viên làm nhiệm vụ: Văn thư, lưu trữ, kho, quỹ, tạp vụ, lái xe.

b) Phòng Tổng hợp kế hoạch: Có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, các chuyên viên.

c) Phòng Kinh tế đối ngoại: Có Trưởng phòng, các chuyên viên.

d) Phòng Xây dựng cơ bản và thẩm định: Có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, các chuyên viên.

đ) Phòng Kế hoạch kinh tế ngành: Có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, các chuyên viên.

e) Phòng Kế hoạch văn hoá, xã hội: Có Trưởng phòng, các chuyên viên.

g) Phòng Đăng ký kinh doanh: Có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, các chuyên viên.

h) Thanh tra Sở: Có Chánh Thanh tra, các thanh tra viên hoặc chuyên viên.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm xúc tiến đầu tư:

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trung tâm xúc tiến đầu tư thực hiện theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 02/7/2008 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang.

V. Về biên chế:

Biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao hàng năm theo quy định.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Sở; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2006/QĐ-UBND ngày 29/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh uỷ; (Báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Lưu: VT, NV, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Chiến

7

CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG

I. Giai đoạn từ 1945-1975: Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam

1. Thời kỳ 1945-1954:

Bác Hồ và các Chiến sỹ vệ quốc tại huyện Sơn Dương trong những ngày toàn quốc kháng chiến

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới được thành lập, ngày 31 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra Sắc lệnh số 78-SL thành lập Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến thiết (Tiền thân của ngành Kế hoạch và Đầu tư ngày nay). Cùng với sự ra đời của ngành Kế hoạch Việt Nam, ngành Kế hoạch tỉnh Tuyên Quang bước đầu được hình thành là bộ phận kế hoạch tổng hợp vật tư trực thuộc Uỷ ban Hành chính tỉnh quản lý hoạt động từ năm 1945-1955.

Chính quyền non trẻ mới ra đời đã bắt tay ngay vào việc chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ địa Cách mạng phục vụ cho cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp (qua 3 giai đoạn: phòng ngự, cầm cự, phản công), bắt đầu bằng chiến dịch Thu Đông năm 1947, Chiến dịch Biên Giới 1950 và kết thúc bằng chiến chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng.

Trong thời kỳ này, nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ Tuyên Quang lúc này là đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc trung tâm căn cứ địa - Thủ đô của kháng chiến …đồng thời cung cấp sức người sức của phục vụ kháng chiến. Nhiệm vụ đó đòi hỏi Đảng bộ tỉnh phải có những định hướng về mặt tổ chức, hoạt động đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp với hoàn cảnh, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong giai đoạn này ngành Kế hoạch đã bám sát nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy để xây dựng kế hoạch về phát triển kinh tế nhằm động viên sức người sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ. Đồng thời xây dựng cơ sở vật chất của CNXH của một tỉnh miền núi.

Bác Hồ thăm bà con nông dân huyện Sơn Dương (năm 1953)

2. Thời kỳ 1955-1960:

Sau thắng lợi Chiến dịch Điện Biên Phủ, hòa bình lập lại ở Miền bắc, đất nước ta bước vào giai đoạn mới. Miền bắc bước vào khôi phục kinh tế sau chiến tranh cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ mới, thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hậu phương vững chắc cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Miền Nam.

Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang lúc này là: "Hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu chủ yếu của thời kì khôi phục kinh tế, giữ vững, củng cố và tăng cường sự ổn định về chính trị. Khôi phục và mở rộng sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển sự nghiệp văn hóa xã hội".

Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới, ngày 8 tháng 10 năm 1955, Hội đồng Chính phủ đã ra Nghị quyết thành lập Ủy ban Kế hoạch Quốc gia để kế hoạch hóa công cuộc kiến thiết kinh tế văn hóa, tổ chức và chỉ đạo thống kê, kế toán trong cả nước.

Tại địa phương, thời kỳ này Ủy ban kế hoạch tỉnh cũng được hình thành, tuy mới thành lập Ủy ban Kế hoạch tỉnh đã xây dựng kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế trong 6 năm (1955-1960) sau chiến tranh với hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất, mục tiêu chủ yếu là khôi phục kinh tế, văn hóa, xã hội được triển khai thực hiện trong 3 năm (1955-1957); Giai đoạn thứ hai là giai đoạn hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi, khôi phục và phát triển cơ sở mậu dịch quốc doanh, các cơ sở sản xuất công nghiệp, giao

thông vận tải, bưu điện, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa xã hội được triển khai thực hiện trong 3 năm (1958-1960).

3. Thời kỳ 1961-1965:

Miền Bắc bước vào giai đoạn cách mạng mới. Thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng (tháng 10/1960) đó là xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; An ninh - Quốc phòng lần thứ nhất. Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc; Tiến hành đấu tranh vũ trang giải phóng Miền Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bà con nông dân tỉnh Tuyên Quang

Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang là: Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, lấy phát triển nông nghiệp là khâu trọng tâm, tiếp tục củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trước hết là hợp tác hóa nông nghiệp, từng bước cải thiện đời sống nhân dân góp phần vào việc phát triển cân đối toàn diện ở Miền Bắc, góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà.

Thời kỳ này, cùng với việc ra đời của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ở Trung ương, tại địa phương Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tỉnh cũng được hình thành với trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế…Với tinh thần vừa học, vừa nâng cao trình độ, cán bộ của Ủy ban Kế hoạch đã phối hợp cùng các cơ quan trong tỉnh tiến hành xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Bác Hồ nói chuyện với nhân dân tại đình Tân Trào (năm 1961)

4. Thời kỳ 1966-1970:

Tình hình đất nước có nhiều biến động lớn. Miền Bắc vừa sản xuất, phát triển kinh tế, làm hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến ở Miền Nam, vừa phải chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, ở Miền Nam đế quốc Mỹ chuyển hướng từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ. Đồng bào Miền Nam liên tiếp giành được thắng lợi trên các mặt trận đặc biệt là cuộc tấn công Mậu Thân 1968.

Dân quân Ỷ La (Thị xã Tuyên Quang di chuyển trận địa sẵn sàng chiến đấu (năm 1966)

Hơn lúc nào hết, lúc này Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã kịp thời chỉ đạo chuyển hướng nền kinh tế từ thời bình sang thời chiến, khẳng định quyết tâm vừa sản xuất vừa chiến đấu giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tích cực thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kĩ thuật và cách mạng về tư tưởng văn hóa.

Trong hoàn cảnh đó Ủy ban Kế hoạch tỉnh đã tập trung xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, gồm kế hoạch năm, kế hoạch quý và vào lúc cao điểm của chiến tranh, đã phải áp dụng hình thức "kế hoạch tháng" để đáp ứng nhanh nhạy trong chỉ đạo điều hành kinh tế (nhất là trong lĩnh vực giao thông vận tải và kế hoạch tuyển quân, hậu cần…) và trong tổ chức thực hiện.

5. Thời kỳ 1971-1975:

Tình hình đất nước chuyển sang bước ngoặt mới, Đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải ký và thực hiện hiệp định Pari. Đồng bào Miền Nam đẩy mạnh cuộc tấn công, chiến lược mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước.

Chuyển lương thực ra tiền tuyến (năm 1971)

Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tuyên Quang thời gian này là: Phát huy thế mạnh của tỉnh miền núi tập trung phát triển nhanh hai vùng kinh tế mới; nông nghiệp và lâm nghiệp kết hợp chặt chẽ với nhau, từng bước đi lên sản xuất lớn XHCN phát triển toàn diện, chuyển mạnh vào thâm canh, chuyên canh…phấn đấu trong 3 năm tới tự giải quyết vấn đề lương thực thực phẩm cho 40 vạn dân, đưa nền kinh tế tỉnh ta thành nền kinh tế có nhiều nông lâm sản hàng hóa tăng nhanh nguồn hàng nông lâm sản xuất khẩu ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Ủy ban Kế hoạch tỉnh đã phối hợp với phòng kế hoach các ngành, huyện thị tiếp tục thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy Đảng chính quyền các cấp trong việc xây dựng kế hoạch chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến động viên sức người sức của trên địa bàn tỉnh với tinh thần ***"thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*** để góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, hoàn thành công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam.

Để thực hiện tốt chức năng tham mưu tổng hợp, Ủy ban Kế hoạch tỉnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về quy hoạch, kế hoạch phương pháp xây dựng các bảng cân đối chủ yếu: Cân đối đất đai, cân đối sử dụng lao động, cân đối vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Chủ trì phối hợp với các ngành Tài chính lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Thời kỳ 10 năm sau thống nhất đất nước đến trước thời kỳ đổi mới (1976 - 1985):

Năm 1975, Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thu về một mối, tình hình đất nước lúc này chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh, lại bị chính sách bao vây, cấm vận về mọi mặt của các thế lực thù địch đồng thời phải chống lại cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và phía Bắc, tình hình kinh tế của tỉnh gặp nhiều khó khăn, trước tình hình ấy đòi hỏi phải nhanh chóng đổi mới cơ chế quản lí, đổi mới cơ chế kế hoạch hóa, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước xóa bỏ

quản lý theo kế hoạch tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong giai đoạn này, thực hiện chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Quốc hội, tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang được sát nhập thành tỉnh Hà Tuyên. Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Tuyên lúc này là: Nêu cao ý thức tự lực tự cường, tập trung đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân tăng cường củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hóa, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên lần thứ I
(họp từ ngày 25-4 đến ngày 2-5-1977)

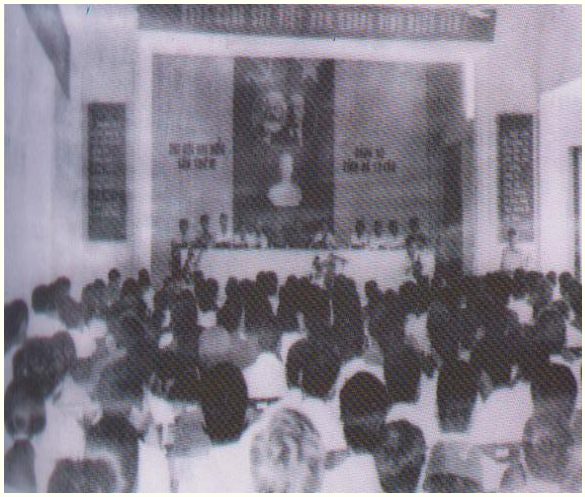

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên lần thứ II
(họp từ ngày 5 đến ngày 8-11-1980)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên lần thứ III
(họp từ ngày 20 đến ngày 24-3-1983)

Trong bối cảnh đó, Ủy ban kế hoạch tỉnh Hà Tuyên đã xúc tiến ngay việc sắp xếp bộ máy quản lý, bố trí cán bộ kế hoạch ở tỉnh, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo các huyện, các ngành để bổ sung kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kế hoạch ở cơ sở. Kịp thời tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kế hoạch toàn tỉnh về phương pháp xây dựng kế hoạch lập các dự án đầu tư và các bảng cân đối chủ yếu, tiến hành điều tra khảo sát, thu thập thông tin,

tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế dài hạn về nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp địa phương. Trong thời gian này cơ chế kế hoạch hóa có nhiều đổi mới, rút gọn giao chỉ tiêu pháp lệnh, tăng cường giao chỉ tiêu hướng dẫn cụ thể:

- Kế hoạch giao cho các doanh nghiệp chỉ còn 3 chỉ tiêu: Giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện, sản phẩm chủ yếu, lãi và các khoản nộp ngân sách.

- Đối với các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp sử dụng các đòn bẩy kinh tế như: Giá cả, lợi nhuận thông qua ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

Nhiệm vụ của kế hoạch trong thời gian này là:

- Huy động nguồn lực, tập trung phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành công nghiệp chế biến nông lâm sản, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về các sản phẩm công nghiệp.

- Từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng, giao thông, thủy lợi,

- Phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế từng bước thực hiện cải cách giáo dục.

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ 2 (1976-1980) đã thu được những thành tựu lớn trong việc khắc phục một bước hậu quả của chiến tranh để lại, khôi phục và phát triển một số cơ sở công nghiệp, xây dựng mới các cơ sở giáo dục, y tế. Chính quyền cơ sở được củng cố, đời sống nhân dân dần dần được ổn định, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng lên thăm và làm việc tại tỉnh Hà Tuyên (năm 1977)

Đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ lên thăm và làm việc tại tỉnh Hà Tuyên (năm 1978)

Tiếp theo đó, ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang đã xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ 3 (1981-1985) với cách thức tổ chức, phương pháp nghiên cứu có nhiều đổi mới. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 3 đã để lại những kinh nghiệm cho ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang trong việc thực hiện đổi mới phương pháp kế hoạch hóa, giảm bớt chỉ tiêu pháp lệnh, mở rộng quyền chủ động của các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho những công trình trọng điểm, then chốt nhằm phát triển các ngành, các lĩnh vực.

III. Giai đoạn 1986 - 2006: Đánh giá thành tựu 20 năm đổi mới.

1. Thời kỳ 1986 -1990

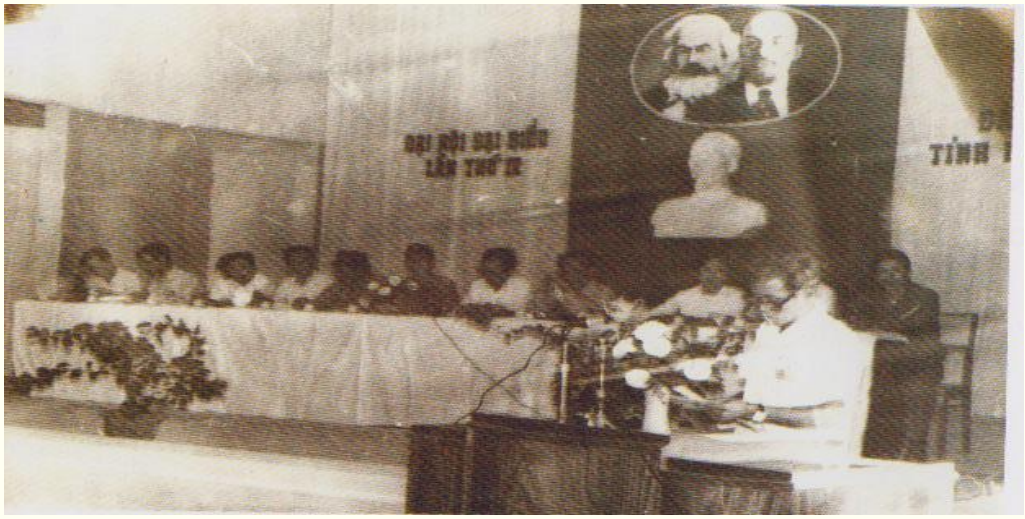

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên lần thứ IV (họp từ ngày 7 đến ngày 12-10-1986)

Thực hiện Nghị quyết nghị Đại hội lần thứ VI của Đảng, cả nước tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi sướng và lãnh đạo. Từ đổi mới tư duy đến đổi mới kinh tế và bộ máy tổ chức. Triển khai ba chương trình kinh tế: Sản xuất lương thực, thực phẩm; Sản xuất hàng tiêu dùng và Sản xuất hàng xuất khẩu. Cùng với việc cải tiến công tác kế hoạch hóa, thực hiện tốt kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển các thành phần kinh tế hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Trong thời kỳ này nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hà Tuyên lúc này là: Củng cố và tăng cường quốc phòng - an ninh; ổn định và phát triển sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp; tạo ra chuyển biến đáng kể về mặt xã hội, hạ thấp tỷ lệ tăng dân số, bảo đảm cho người lao động có việc làm; Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và cải thiện đời sống; tiếp tục củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa…

Đại tướng Võ Nguyên Giáp chụp ảnh với ông Vũ Tiệp dưới bóng đa Tân trào (năm 1990)

Thời gian này, Ủy ban kế hoạch Hà Tuyên tiếp nhận, quản lý tổ chức, bộ máy Cục Thống kê tỉnh. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 4 (1986-1990) được xây dựng đã gắn với quốc phòng an ninh, cả tỉnh tập trung cho cuộc chiến tranh Biên giới phía Bắc bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ Quốc nhằm thực hiện phương hướng nhiệm vụ đã được đề ra:

- Coi trọng nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, khai thác năng lực một cách có hiệu quả để phát triển nông nghiệp.

- Bảo đảm tốt hơn nhu cầu thiết yếu về ăn mặc ở đi lại, học tập, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phấn đấu hạ thấp tỷ lệ tăng dân số, bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm.

- Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, tập trung phát triển giao thông vận tải thủy điện, thủy lợi, khai hoang trồng rừng.

Mục tiêu chủ yếu: Đến năm 1990 sản lượng lương thực đạt 35 vạn tấn.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 4 (1986 - 1990) được xây dựng sát thực hơn các cân đối chủ yếu được đảm bảo, công tác kế hoạch được đổi mới, kế hoạch hóa cụ thể các chủ trương Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, trong đó đã đưa ra nhiều giải pháp, đòn bẩy khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ trong kế hoạch, kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch, tạo ra khả năng và điều kiện huy động tất cả các nguồn lực kinh tế nhằm phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Lễ đón nhận Cờ Đảng bộ vững mạnh

2. Thời kỳ 1991 - 1995

Tiếp tục sự nghiệp đổi mới của Đảng, từng bước phá vỡ thế bao vây cấm vận của các thế lực thù địch; mở rộng quan hệ với nhiều nước và các tổ chức quốc tế. Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước ta có sự khởi sắc, kinh tế phát triển đời sống nhân dân được cải thiện ổn định. Niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng được tăng lên.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XI
(họp từ ngày 20 đến ngày 22-1-1992

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa VIII tháng 9 năm 1991 tỉnh Hà Tuyên được tách làm hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang.

Chia tay đoàn cán bộ nhận nhiệm vụ tại Ủy ban kế hoạch
tỉnh Hà Giang sau khi tách tỉnh (năm 1991)

Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang lúc này là: Từng bước ổn định và cải thiện đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân; Coi trọng nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phát triển nông nghiệp toàn diện theo quan điểm sản xuất hàng hóa, coi trọng sản xuất lương thực tại chỗ, khôi phục và làm giàu vốn rừng, gắn phát triển kinh tế nông thôn với xây dựng nông thôn mới; kết hợp giữa nguồn vốn nhà nước với nguồn vốn của nhân dân để nâng cấp sự nghiệp giáo dục, y tế…tăng cường ứng dụng tiến bộ kĩ thuật và đổi mới công nghệ trong sản xuất nông lâm nghiệp.

Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công thăm hỏi nhân dân tỉnh Hà Tuyên (năm 1991)

Sau khi tách tỉnh, ngành Kế hoạch và Đầu tư đã sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, từng bước kết hợp chặt chẽ công tác định hướng kế hoạch dài hạn với kế hoạch 5 năm và hàng năm. Được sự giúp đỡ của Ủy Ban kế hoạch Nhà nước, Ủy ban kế hoạch tỉnh đã chủ động phối hợp với Viện chiến lược (thuộc Ủy Ban kế hoạch Nhà nước), xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 1996-2000, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và trình thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây là bản quy hoạch đầu tiên có giá trị khoa học và thực tiễn rất cao đặt nền móng cho công tác đổi mới, công tác kế hoạch cho các năm sau. Đi đôi với công tác kế hoạch, Ủy ban kế hoạch tỉnh đã mở lớp tập huấn quản lí kinh tế thị trường và bồi dưỡng kiến thức về phương pháp tính tổng sản phẩm quốc nội (GDP) phục vụ cho cơ chế điều hành của nền kinh tế thị trường. Trong thời gian này Ủy ban kế hoạch tỉnh đã chủ động mở rộng quan hệ với hơn 10 tổ chức NGO (phi chính phủ) phối hợp với chuyên gia của tổ chức IEAD xây dựng dự án phát triển kinh tế xã hội và được tổ chức này chấp nhận, mỗi năm đầu tư vào tỉnh Tuyên Quang hơn 10 triệu USD góp phần cải thiện đáng kể kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi…

Lớp tập huấn phương pháp tính GDP

Thực hiện Nghị quyết số 05 của BCH Đảng bộ khóa XI Ủy ban kế hoạch tỉnh phối hợp với các ngành bố trí lại kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Tuyên Quang đồng thời trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995 với mục tiêu tổng quát ổn định tình hình kinh tế chính trị, đời sống nhân dân sau khi tách tỉnh, phát triển mạnh các ngành kinh tế - văn hóa, sớm thoát khỏi tình trạng một tỉnh kém phát triển.

Cùng với việc chuẩn bị kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Uỷ ban Kế hoạch tỉnh đã xây dựng và tổng hợp các chương trình kinh tế lớn như: Chống lạm phát, phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển mạnh cây chè, cây lạc, đẩy mạnh trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc và bảo vệ diện tích rừng hiện có, phát triển một số ngành công nghiệp vật liệu xây dựng, giải quyết việc làm và đổi mới kinh tế quốc doanh, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chương trình y tế quốc gia. Vì vậy, cuối năm 1995 Tuyên Quang đã hoàn thành xóa mù chữ (là tỉnh miền núi đầu tiên và tỉnh thứ tư trong cả nước hoàn thành xóa nạn mù chữ).

Cơ sở vật chất trường học trên địa bàn tỉnh ngày càng khang trang, đáp ứng yêu cầu dạy và học

Ủy ban Kế hoạch tỉnh đã tập trung vào tăng cường kế hoạch hóa vĩ mô, chuyển từ kế hoạch hóa tập trung sang kế hoạch hóa định hướng; bảo đảm những cân đối cơ bản: cân đối lương thực, cân đối đất đai, cân đối tài chính tiền tệ…đồng thời đề xuất cơ chế chính sách phát triển một số ngành, lĩnh vực như: chính sách phát triển cây chè, cây mía, cây cam, con trâu, con bò, con cá…

Điểm nổi bật trong giai đoạn này là Ủy ban kế hoạch tỉnh chủ trì phối hợp với các ngành, các huyện thị và viện chiến lược thuộc Uỷ ban kế hoạch nhà nước xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tuyên Quang 1996-2010 đã được thủ tướng chính phủ phê duyệt đặt nền móng cho kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 1996-2010.

Đồng chí Đỗ Quốc Sam, Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước thăm và làm việc tại Ủy ban kế hoạch tỉnh (năm 1991)

Trong năm cuối của thời kỳ kế hoạch 5 năm (1991-1995), bộ máy tổ chức của ngành Kế hoạch và Đầu tư ở Trung ương có sự thay đổi, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được thành lập.

Cầu Nông Tiến bắc qua Sông Lô

Đài tưởng niệm Liệt sĩ

3. Thời kỳ 1996-2000

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XII
(họp từ ngày 2 đến ngày 4-5-1996)

Cả nước tiếp tục sự nghiệp đổi mới sâu rộng và toàn diện, tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước, hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới.

Thời kỳ này, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: Phát huy mạnh mẽ tiềm năng thế mạnh và các nguồn lực của tỉnh; tập trung phát triển mạnh kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ - du lịch theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Ngày 12/3/1996 Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định số 258/QĐ-UB về việc thành lập Sở Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở Ủy ban Kế hoạch tỉnh Tuyên Quang, ngay sau khi thành lập Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nghiên cứu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 6 (1996 – 2000), trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong kế hoạch 5 năm (1991-1995) và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tuyên Quang 1996-2010 đã được phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Tỉnh ủy giao chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh và chỉ tiêu hướng dẫn cho các ngành và huyện thị. Tập trung phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp và dịch vụ theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Đồng chí Ngụy Văn Thận, Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch tỉnh trình bày tóm tắt bản quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH 1996-2010 tại Hà Nội

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến khai thác xây dựng hạ tầng kĩ thuật giao thông thủy lợi và các ngành văn hóa xã hội. Mục tiêu tổng quát của kế hoạch 1996 - 2000 là "Tập trung mọi lực lượng tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm khai thác tốt nguồn lực về tài nguyên, đất đai, lao động, đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn ODA nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng cao hơn thời kì 1991 - 1995.

Đồng chí Lê Đức Anh, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Chủ tịch nước thăm và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang (năm 1996)

Các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 đã được đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII thông qua cơ bản hoàn thành nhiều chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch. Thành tựu nổi bật có tính chất đột phá: Phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã tự cân đối lương thực trên địa bàn, thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình xóa đói, giảm nghèo, chương trình 135...) có hiệu quả, hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, xây dựng các cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm) nhất là vùng nông thôn, vùng cao, vùng xa, bộ mặt nông thôn thay đổi, hệ thống giao thông thôn bản đi lại thuận lợi, trường học, trạm xã khang trang hơn. Kết quả đạt được 100% xã và 60 % số hộ được dùng điện, 100% xã, 84 thôn bản có đường ô tô đến trung tâm.

Các thành phần kinh tế phát triển, nhất là kinh tế vườn đồi, kinh tế gia đình, kinh tế tư nhân, thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, hàng nghìn hộ gia đình vươn lên làm giàu về vườn đồi và kinh doanh, dịch vụ. Tỷ lệ hộ khá, giàu tăng lên gần 20%. Lương thực bình quân đầu người đạt 384kg/năm: Tỷ lệ hộ đói nghèo còn đến 4%, giải quyết tốt việc làm cho người lao động…

Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 8,78% cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Năm 2000 tỷ trọng nông nghiệp 51,5%, công nghiệp - xây dựng 19,63%; các ngành dịch vụ 28,79%. Hoàn thành và đưa vào sản xuất: nhà máy đường Sơn Dương, nhà máy gạch Tuynen. Hoàn thành cầu Bợ, cầu Quãng Chiêm Hóa.

Để tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Sở kế hoạch và Đầu tư đã thành lập phòng đăng ký kinh doanh để hướng dẫn cấp giấy phép để cho các tổ chức hoạt động theo luật doanh nghiệp, thực hiện củng cố sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước, đề xuất chính sách hỗ trợ vốn đối với đơn vị quốc doanh, thực hiện cổ phần hóa 12 doanh nghiệp, thực hiện giao bán, khoán kinh doanh một số doanh nghiệp qui mô nhỏ, sát nhập, giải thể những doanh nghiệp làm ăn thua lỗ. Kết quả các doanh nghiệp đã ổn định sản xuất kinh doanh làm ăn có hiệu quả. Xây dựng các chương trình kinh tế xã hội, khai thác tiềm năng về đất đai, lao động, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi nhằm khuyến khích kinh tế hộ phát triển, toàn tỉnh có nhiều hộ làm kinh tế vườn đồi RVAC; trồng rừng, trồng cây ăn quả, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Thực hiện Nghị quyết số 10 NQ/TW và Nghị quyết số 25-NQ/TW về phát triển giáo dục đào tạo. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các ngành chức năng xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, tiểu học,

THCS, THPT được mở rộng trên địa bàn tỉnh, các lớp học được tổ chức đến tận thôn bản. Kết quả năm 1997, toàn tỉnh đã được Chính phủ công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ. Công tác xã hội hóa giáo dục đạt kết quả tốt, vận động nhân dân đóng góp công sức, khai thác vật liệu xây dựng cơ sở trường học. Do đó, không còn trường học 3 ca; đến hết năm 2000 toàn tỉnh đã hoàn thành mái tôn hóa các trường học.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, toàn tỉnh có 131 trạm y tế xã, 15 phòng khám đa khoa khu vực, 7 bệnh viện tuyến huyện, 4 bệnh viện tuyến tỉnh. Bình quân 2000 người đã có 1 bác sỹ. Chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng lên. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 47% năm 1996 xuống còn 37,5% năm 2000. Có chính sách trợ cấp trẻ em bị ảnh hưởng chất độc da cam. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 13,5% xuống còn dưới 4% năm 2000.

Trong giai đoạn này Sở Kế hoạch và Đầu tư từng bước đổi mới trong công tác tham mưu và xây dựng kế hoạch, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ được nâng lên, chất lượng tham mưu trong công tác dự báo quy hoạch, kế hoạch ngày càng tốt hơn, sự phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các ngành, các huyện, thị xã ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả cao hơn.

4. Thời kỳ 2001-2005

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XIII (họp từ ngày 14 đến ngày 17-12-2000)

Thời kỳ này, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tập trung phát triển kinh tế với nhịp độ tăng trưởng cao và bền vững; trọng tâm phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế: Khai thác chế

biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Chú trọng phát triển các thành phần kinh tế. Phát triển nhanh sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo, tăng nhanh số hộ giàu...

Đồng chí Trần Đức Lương, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Chủ tịch nước thăm và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang (năm 2004)

Tổ chức triển khai, nghiên cứu xây dựng Kế hoạch pháp triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 7 (2001-2005), đây là kế hoạch 5 năm đầu tiên của thế kỷ mới, do đó việc xây dựng kế hoạch cần có những đề xuất, giải pháp tạo ra động lực phát triển mới, bước đột phá mới.

Kết quả đã đạt được trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 2001-2005:

- Tôc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm là 11,04%

- Cơ cấu kinh tế: Tỷ lệ công nghiệp xây dựng 30,53% tăng 10,9% so với năm 2000; dịch vụ 32,85% tăng 4,06% so với năm 2000, nông nghiệp tăng 36,62%. Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng 12% / năm.

- Bổ sung kịp thời cơ chế chính sách phát triển cây mía, chè, lạc; phát triển quy hoạch vùng nguyên liệu mía, sử dụng công nghệ sản xuất chè sạch, ứng dụng kĩ thuật trồng lạc cho năng suất cao, qui hoạch phát triển vùng cam; phát triển vùng trồng cây thức ăn gia súc tập trung gắn với cơ sở chăn nuôi bò sữa.

Thực hiện cơ chế liên doanh trồng rừng nguyên liệu giấy, ứng dụng tiến bộ kĩ thuật để nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, thực hiện tốt công tác bảo vệ nâng độ che phủ của rừng đạt 63%. Kiên cố hóa 880km kênh mương gắn

với qui hoạch đồng ruộng và giao thông nội đồng. Chuyển giao các công trình thủy lợi cho các Hợp tác xã nông lâm nghiệp quản lý.

Đã hoàn thành một số dự án công nghiệp quan trọng: nhà máy bột đá trắng 5.000 tấn/năm; nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu 6.000 tấn/năm. Xây dựng nhà máy xi măng Tràng An (nay là nhà máy xi măng Tân Quang) triển khai qui hoạch cụm các khu công nghiệp-dịch vụ đô thị Long Bình An; Hoàn thành việc đưa lưới điện quốc gia về 100% xã, phường, thị trấn; 85% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% xã phường thị trấn; 93,6% thôn bản có đường ô tô đi đến trung tâm. Toàn tỉnh có 358 doanh nghiệp hoạt động theo luật doanh nghiệp với số vốn điều lệ hàng 1.000 tỷ đồng.

Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ dự lễ ngăn sông đợt 1 Thủy điện Tuyên Quang (năm 2003)

Hội thảo Tuyên Quang, tiềm năng và cơ hội đầu tư (năm 2005)

Giáo dục đào tạo đã có bước phát triển tốt đến hết năm 2005 đã có 26 trường đạt chuẩn quốc gia (3 trường mầm non, 17 trường tiểu học, 6 trường trung học cơ sở). Đã xóa thôn bản trắng về giáo dục mầm non và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 25%, có 47/145 xã phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 35,48%; cơ bản xóa xong nhà tranh tre dột nát cho hộ nghèo.

Trong thời gian này thực hiện Quyết định số 61/2004/QĐ-UB ngày 18/6/2004 của UBND tỉnh Sở Kế hoạch đã thành lập phòng Thanh tra có trách nhiệm kiểm tra phát hiện ngăn chặn kịp thời những khâu bất hợp lý trong Quy hoạch; Kế hoạch; đầu tư XDCB; Sản xuất kinh doanh của các hộ, các doanh nghiệp, các HTX và trong công tác quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

Công tác quy hoạch: Đã tạo được bước đột phá về quy hoạch. Hoàn thành quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2010, quy hoạch mạng lưới giao thông đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; quy hoạch tổng thể phát triển đa dạng đến năm 2020.

IV. Giai đoạn từ năm 2006 - 2015: Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020

1. Thời kỳ 2006 - 2010

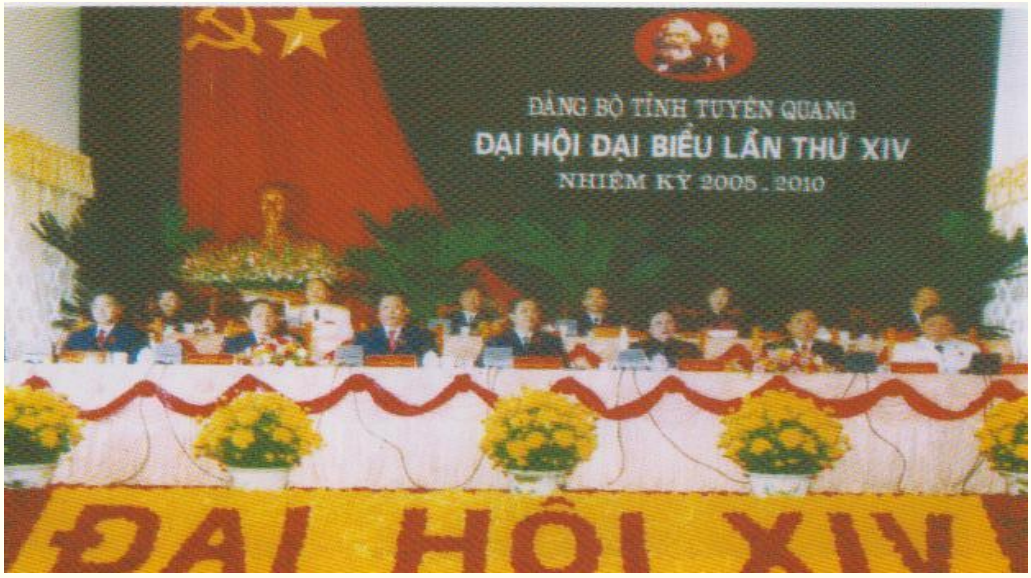

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XIV (họp từ ngày 10 đến ngày 13-12/2005)

Đất nước sau 20 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng cơ bản thoát được khỏi tình trạng kém phát triển GDP đều tăng. Thu nhập bình quân đầu người đã thoát khỏi nước kém phát triển, chủ quyền quốc gia

được giữ vững vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào các khâu đột phá:

- Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội;

- Phát triển công nghiệp, giao thông, thông tin;

- Xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư.

Trong thời gian này tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được kiện toàn thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và phòng Kinh tế đối ngoại. Nhiệm vụ chủ yếu của Sở Kế hoạch Đầu tư là tập trung phối hợp với Viện chiến lược phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng quát tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006 - 2010 có định hướng đến năm 2015, tổ chức tập huấn về nghiệp vụ công tác quy hoạch cho cán bộ kế hoạch cấp huyện, thị xã để xây dựng quy hoạch của các huyện, thị phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành lập quy hoạch các ngành, lĩnh vực như: quy hoạch phát triển công nghiệp, quy hoạch mạng lưới phát triển kinh doanh Xăng, Dầu; quy hoạch phát triển du lich, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; quy hoạch phát triển giao thông; quy hoạch đất lúa, phân 3 loại rừng, quy hoạch phát triển sản phẩm Mía, Chè, Cam, Lạc... quy hoạch phát triển chăn nuôi thủy sản, xây dựng chính sách thu hút đầu tư trình UBND tỉnh ban hành, phối hợp với các cục, vụ, viện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tại Hà Nội nhằm quảng bá thế mạnh, nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên của tỉnh với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, xây dựng một số các dự án để phục vụ cho việc thu hút, kêu gọi vốn đầu tư.

Để đạt được mục tiêu trên Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HDND, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện một số biện pháp:

- Tăng cường thu hút nguồn lực để phát triển công nghiệp chế biến gỗ lâm sản, thủy điện nhỏ, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, tập trung hoàn thành một số dự án đầu tư trọng điểm: nhà máy sản xuất phôi thép, nhà máy luyện Feromagan, nhà máy chế biến bột Barit… ưu tiên thu hút đầu tư vào cụm các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An, các cụm công nghiệp An Thịnh huyện Chiêm Hóa, Tân Thành huyện Hàm Yên, Sơn Nam huyện Sơn Dương; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thủ công nghiệp các làng nghề ở nông thôn.

Công nhân làm việc tại Nhà máy luyện Feromangan Chiêm Hóa

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn.

- Phát triển mạnh du lịch để trở thành nguồn kinh tế quan trọng tập trung quy hoạch và cải tạo các khu du lịch lịch sử: Văn hóa Tân Trào ATK, suối khoáng Mỹ Lâm, sinh thái Na Hang…du lịch, lịch sử, văn hóa Tuyên Quang, du lịch lịch sử và sinh thái Chiêm Hóa, lịch sử Hàm Yên.

Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Tuyên Quang tỉnh trao Giấy chứng nhận đầu tư cho các doanh nghiệp (năm 2007)

- Bảo đảm an ninh lương thực, mở rộng diện tích trồng cây vụ đông trên đất 2 vụ lúa; quy định phát triển vừng lạc, đậu tương tập trung.

- Điều chỉnh quy hoạch hợp lý 3 loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) tiếp tục giao đất, giao rừng ổn định, lâu dài cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện đề án kiên cố hóa trường học gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế.

Kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010:

+ Kinh tế tăng trưởng khá cao, GDP bình quân đạt 13,53%, GDP tính theo đầu người trên 740 USD/người. Cơ cấu kinh tế: công nghiệp - xây dựng: 30,8%, các ngành dịch vụ 40,9%, nông lâm nghiệp thủy sản 28,3%. Thu ngân sách năm 2010 đạt 710 tỷ đồng, tăng bình quân trên 20% / năm.

+ Đã có 32 dự án công nghiệp triển khai đầu tư với tổng số vốn 11.800 tỷ đồng. Đã hoàn thành một số dự án: Thủy điện Tuyên Quang, nhà máy Feromangan, nhà máy gạch Tuynen An Hòa.

+ Sản lượng lương thực trên 32 vạn tấn, bình quân lương thực đầu người 440kg người/năm

Đầu tư kè đá hai bờ Sông Lô, sông Phó Đáy

Thành lập 4 trường PT dân tộc nội trú ở các huyện; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn: mầm non 80,5%, Tiểu học 99,7%, THCS 99,7%, THPT 99,7%.

Thành lập 5 bệnh viện đa khoa huyện từ các trung tâm y tế, tuổi thọ trung bình trên 70 tuổi.

Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm và nói chuyện với cán bộ, công nhân trên công trường Nhà máy thủy điện Tuyên Quang (năm 2007)

Đồng chí Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Đức Hòa thăm và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang (năm 2007)

Khánh thành Cầu Tân Hà, thành phố Tuyên Quang

Khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An

2. Thời kỳ 2011 – 2015

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV
(họp từ ngày 18 đến ngày 21-10-2010)

Sau 25 năm đổi mới, đất nước ta đã vượt qua giai đoạn suy thoái kinh tế và đang trên đà phục hồi tăng trưởng. Cùng với sự biến đổi của đất nước kinh tế tỉnh Tuyên Quang đã có những tiến bộ vượt bậc trên một số lĩnh vực. Để sớm đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển kinh tế có vị trí xứng đáng trong khu vực. Đại hội Đảng bộ tỉnh tuyên Quang lần thứ XV đã đề ra phương hướng:

"Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, các dịch vụ có chất lượng cao, chuyển dịch nông nghiệp lâm nghiệp theo hướng hàng hóa; Thực hiện phương châm "ổn định hài hòa, tập trung đột phá, khai thác tiềm năng, hội nhập phát triển".

Hội nghị xúc tiến Đầu tư và An sinh xã hội vùng Tây Bắc năm 2013

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ Tuyên Quang lần thứ XV. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và xây dựng kế hoạch 5 năm 2011- 2015

Kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trên 14%. GDP bình quân đầu người 1.368 USD/ người.

- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 38%; các ngành dịch vụ 37%; nông lâm thủy sản 25%.

Đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước thăm Nhà máy Giấy An Hòa

- Thu ngân sách đạt 1.400 tỷ đồng, tăng bình quân 17% / năm trong đó cân đối ngân sách địa phương trên 1.000 tỷ đồng.

- Hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung cam, lạc, mía, chè, nguyên liệu giấy...

- Sản lượng lương thực hàng năm đạt trên 33 vạn tấn.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn đã có nhiều thay đổi nhiều xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Hoàn thành một số dự án công nghiệp quan trọng: Nhà máy bột giấy và giấy An Hòa, nhà máy giấy tráng phấn cao cấp, nhà máy xi măng Tân Quang, nhà máy thủy điện Chiêm Hóa, 2 nhà máy may xuất khẩu, nhà máy đường Tuyên Quang, nhà máy Ăngtimon. Hoàn thành xây dựng tượng đài "Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang" quảng trường Nguyễn Tất Thành, đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhà máy Gang thép Tuyên Quang

Nhà máy May tại Khu công nghiệp Long Bình An

Khánh thành tượng đài "Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang"

- Thành lập mới huyện Lâm Bình.

Huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

Hệ thống giao thông được nâng cấp và mở mới. Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn thực hiện có hiệu quả. Tổng số vốn đầu tư 1.400 tỷ đồng bê tông hóa trên 2.700 km đường, trong đó nhân dân đóng góp 52%, nhà nước hỗ trợ 48%. Hoàn thành xây dựng cầu Kim Xuyên (huyện Sơn Dương) nối liền khu di tích đặc biệt Tân Trào với khu di tích lịch sử Đền Hùng, cầu Tứ Quận, cầu Ba Đạo (huyện Na Hang).

Đường giao thông nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Khánh thành Cầu Ba Đạo, huyện Na Hang

Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trước 2 năm so với kế hoạch. Thành lập trường Đại học Tân Trào nhằm thu hút học sinh trong tỉnh và một số tỉnh lân cận mở ra hướng phát triển mới trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh, thành lập trường PTTH, trường nội trú THCS

huyện Lâm Bình tạo điều kiện thuận lợi cho con em vùng sâu, vùng xa có điều kiện học tập thu hút 1,3 triệu khách du lịch; tỷ lệ 22 phòng bệnh và 7,5 bác sỹ/2.000 dân, Tỷ lệ nghèo còn 9,7%.

Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng trao Quyết định thành lập trường Đại học Tân Trào (năm 2013)

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì cùng các sở Ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

Đi đôi với việc thực hiện quy hoạch kế hoạch, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh tế theo đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành đã được coi trọng và tiến hành thường xuyên.

Khánh thành nhà máy Thủy điện ICT Chiêm Hóa

Lễ khởi công dự án nhà máy May Tuyên Quang

Chương trình Cà phê Doanh nhân tháng 10 năm 2015

Khánh thành Cầu Kim Xuyên, huyện Sơn Dương

3. Mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020

Đồng chí Chẩu Văn Lâm, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ HĐND tỉnh báo cáo về công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI tại buổi làm việc của Bộ Chính trị.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, đại diện các Bộ, ban, ngành Trung ương và các đồng chí Lãnh đạo tỉnh

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI (họp từ ngày 21 đến ngày 24-10-2015)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ lần thứ XVI "Phát triển kinh tế nhanh bền vững, cơ cấu hợp lý, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân…sớm đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc".

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch 5 năm 2016-2020 với các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Tốc độ tăng trưởng sản phẩm bình quân năm 8%

2. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp- xây dựng 40%; các ngành dịch vụ 39%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 21%

3. Tổng sản phẩm bình quân đầu người 2.400 USD

4. Giá trị sản xuất công nghiệp trên 17.600 tỷ đồng

5. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân trên 4%/năm

6. Trên 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

7. Thu hút trên 1,7 triệu lượt khách du lịch

8. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.300 tỷ đồng (trong đó thu cân đối ngân sách địa phương 1.700 tỷ đồng)

9. Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 135 triệu USD

10. Duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 60%, trong đó qua đào tạo nghề 37%; tạo việc làm cho trên 100.000 lao động

11. 90% hộ gia đình, 80% thôn, bản, tổ nhân dân, 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

12. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp hơn 13%; trên 70% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã; có trên 8 bác sỹ và 25 giường bệnh/10.000 dân

13. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3%/năm

14. Tỷ lệ che phủ rừng trên 60%; 95% khu dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế, 90% chất thải rắn thông thường được xử lý

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên, trong thời gian tới cần tập trung vào một số giải pháp:

1. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến lâm sản đồng bộ với phát triển vùng nguyên liệu, hình thành các hợp tác xã gắn kết chặt chẽ hài hòa lợi ích giữa nhà máy chế biến với vùng sản xuất nguyên liệu.

2. Tiếp tục thu hút đầu tư dự án sản xuất gạch không nung, gạch Tuynen cao lanh, Fenspat, đá xây dựng và một số vật liêu có tiềm năng phát triển.

3. Đẩy mạnh việc đầu tư thăm dò, khai thác, một số dự án khoáng sản theo hướng chế biến sâu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và hạn chế tác động xấu tới môi trường.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học để hướng tới nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp.

5. Chuyển một số đất lâm nghiệp, đất trồng cây ăn quả hiệu quả thấp sang trồng cây có hiệu quả kinh tế cao, …..

6. Mở rộng diện tích mía đỏ đến năm 2020 diện tích mía 15.500 ha.

7. Thay giống chè cũ, năng suất thấy bằng giống chè có năng suất cao, mở rộng trồng chè đặc sản ở những nơi có điều kiện.

8. Phát triển vững chắc vùng cam, ứng dụng khoa học kĩ thuật trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, tiêu thụ và chế biến sản phẩm từ cam sành; phát triển diện tích trồng lạc, sử dụng giống lạc có năng suất cao.

9. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 33 vạn tấn.

10. Quy hoạch và xây dựng khu du lịch lịch sử văn hóa Tân Trào thành khu du lịch quốc gia; tập trung phát triển khu du lịch Tuyên Quang, khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, khu du lịch sinh thái Na Hang.

11. Mở rộng các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch tăng cường liên kết, hợp tác trong và ngoài nước, kết nối tua du lịch liên tỉnh, quốc tế.

12. Tiếp tục thực hiện chủ trương tái cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ, năng lực quản lý kinh doanh, thích ứng với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

13. Xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai, đường Hồ chí Minh qua địa bàn tỉnh, xây dựng cầu Bình Ca, cầu Tình Húc.

14. Đổi mới chương trình, sách giáo khoa đổi mới phương pháp dạy và học để đến năm 2020 có 20% số trường mầm non, 40% số trường tiểu học, 35% số trường Trung học cơ sở và 20 % Trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

15. Ứng dụng các kĩ thuật mới, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, có chính sách thu hút những cán bộ y tế, có trình độ cao, trình độ chuyên khoa sâu về địa phương công tác, khuyến khích phát triển y tế ngoài cộng đồng.

Chặng đường 70 năm, trải qua các thời kỳ. Ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang đã từng bước trưởng thành, toàn ngành đã không ngừng vươn lên, đổi mới về tư duy kinh tế, phương pháp kế hoạch hóa và cách thức tổ chức triển khai nghiên cứu xây dựng kế hoạch, làm tốt vai trò tham mưu tổng hợp về phát triển kinh tế cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Đội ngũ những người làm kế hoạch không ngừng được đào tạo và phát triển cả về số lượng và chất lượng, luôn phát huy truyền thống đoàn kết, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực chuyên môn, nhiều đồng chí cán bộ của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang được Đảng và Nhà nước tin cậy phân công đảm nhiệm các vị trí chủ chốt của các ngành Trung ương và địa phương. Với những thành tích đã đạt được ngành Kế hoạch và Đầu tư Tuyên Quang được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương cao quý và các danh hiệu vinh dự khác.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tuyên Quang xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo và toàn thể các đồng chí cán bộ, công chức, viên chức qua các thời kỳ mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, thường xuyên quan tâm đóng góp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trên các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và các lĩnh vực liên quan đến ngành Kế hoạch và Đầu tư để Sở thực hiện tốt hơn nữa chức năng tham mưu kinh tế tổng hợp với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, phấn đấu đưa tỉnh Tuyên Quang sớm trở thành một tỉnh khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc xứng đáng với tầm vóc lịch sử thủ đô kháng chiến.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG HIỆN NAY

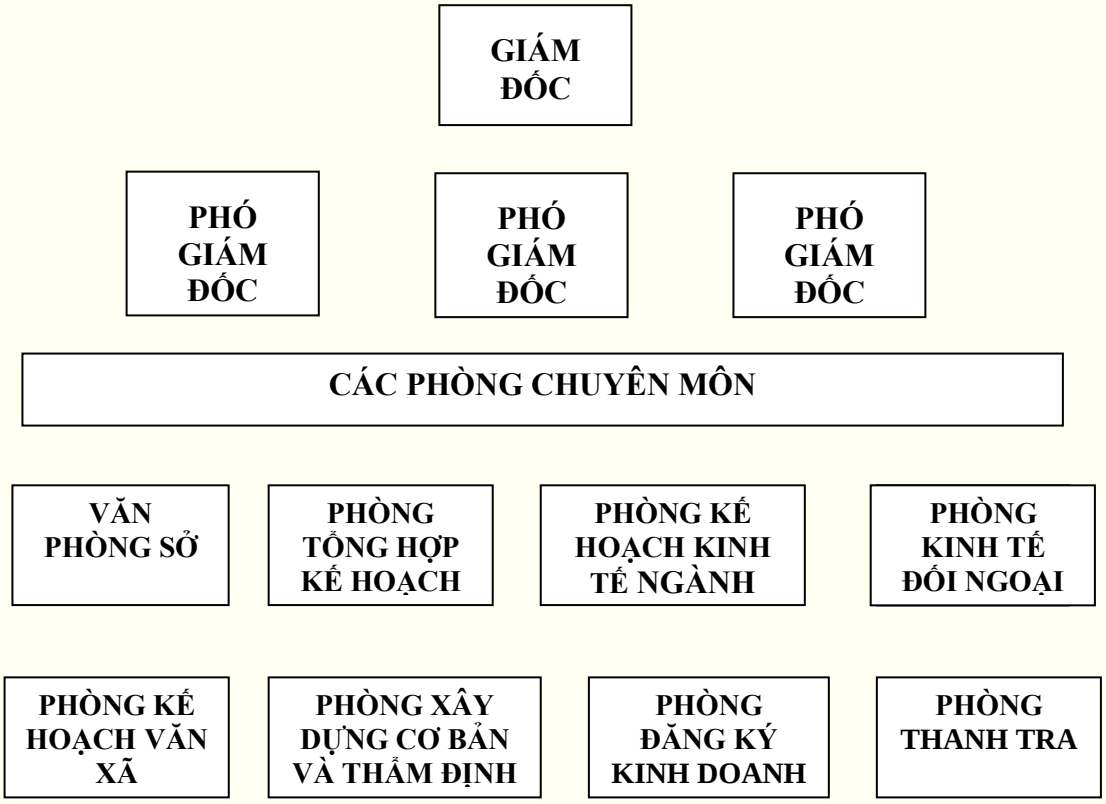

LÃNH ĐẠO SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG HIỆN NAY

Giám đốc Nguyễn Thế Giang

Phó Giám đốc
Trần Văn Lương

Phó Giám đốc
Lê Gia Hải

Phó Giám đốc
Triệu Quang Huy

CÁC PHÒNG THUỘC SỞ

VĂN PHÒNG

PHÒNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH

PHÒNG KẾ HOẠCH KINH TẾ NGÀNH

PHÒNG KẾ HOẠCH VĂN XÃ

PHÒNG XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ THẨM ĐỊNH

PHÒNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

THANH TRA

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUA CÁC THỜI KỲ

Lễ kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống ngành Kế hoạch và Đầu tư (năm 1995)

Lễ kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống ngành Kế hoạch và Đầu tư (năm 2000)

Kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Kế hoạch và Đầu tư (năm 2005)

Lãnh đạo tỉnh chụp ảnh lưu niệm với cán bộ, công chức ngành Kế hoạch và Đầu tư qua các thời kỳ

Kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống ngành Kế hoạch và Đầu tư (năm 2010)

Biểu diễn Văn nghệ chào mừng của cán bộ, công chức Sở (năm 2005)

Biểu diễn Văn nghệ chào mừng của cán bộ, công chức Sở (năm 2006)

Biểu diễn Văn nghệ chào mừng của cán bộ, công chức Sở (năm 2010)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 5

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH, GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ 11

PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH, PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ 26

BẢNG VÀNG DANH DỰ 31

TƯ LIỆU LỊCH SỬ VÀ CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG 34

QUYẾT ĐỊNH SỐ 258/QĐ-UB NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 1996 CỦA UBND TỈNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG TRÊN CƠ SỞ ỦY BAN KẾ HOẠCH TỈNH TUYÊN QUANG 40

QUYẾT ĐỊNH SỐ 361/QĐ-UBND NGÀY 29/1/2010 CỦA UBND TỈNH VỀ VIỆC QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG.....43

CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG 50

BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG HIỆN NAY 87

LÃNH ĐẠO SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG HIỆN NAY 88

CÁC PHÒNG BAN THUỘC SỞ 91

* In 230 cuốn, khổ 19 x 27 cm, tại Công ty in Trường Đạt, Giấy phép xuất bản số 121/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 15/12/2015 * In xong và nộp lưu chuyển tháng 12/2015.